

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG BỒI DƯỠNG LÝ TƯỞNG SỐNG CHO ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN VIỆT NAM THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Võ Phú Hữu, Trần Văn Hiếu
Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Chuyển đổi số đang làm biến đổi sâu sắc môi trường văn hóa của thanh niên Việt Nam: không gian số trở thành một phần của đời sống thường nhật, nơi giá trị, chuẩn mực và lối sống hình thành nhanh, lan truyền mạnh, nhưng cũng dễ bị nhiễu loạn bởi tin giả, kinh tế chú ý và sự thương mại hóa cảm xúc. Trong bối cảnh đó, văn hóa cần được phát huy như nền tảng tinh thần và “hệ miễn dịch xã hội” để bồi dưỡng lý tưởng sống, khát vọng cống hiến và bản lĩnh công dân cho đoàn viên, thanh niên. Bài viết vận dụng tiếp cận văn hóa học – xã hội học, làm rõ cơ sở lý luận về văn hóa, lý tưởng sống và công dân số; phân tích những biến đổi nổi bật trong thực hành văn hóa của người trẻ dưới tác động của thuật toán, nền tảng số và các cộng đồng trực tuyến; đồng thời đề xuất nhóm giải pháp trọng tâm: kiến tạo hệ sinh thái văn hóa số lành mạnh; đổi mới giáo dục lý tưởng bằng trải nghiệm; phát triển năng lực công dân số và đạo đức số; phát huy văn hóa tổ chức trong Đoàn – Hội; tăng cường phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội và bảo đảm “an sinh văn hóa” cho thanh niên.

Từ khóa: văn hóa; lý tưởng sống; đoàn viên; thanh niên; chuyển đổi số; công dân số; hệ giá trị; đạo đức số; kinh tế chú ý.

PROMOTING THE ROLE OF CULTURE IN FOSTERING LIFE IDEALS AMONG VIETNAMESE YOUTH AND YOUNG PARTY MEMBERS IN THE ERA OF DIGITAL TRANSFORMATION

Abstract: Digital transformation is reshaping Vietnamese youth’s cultural environment: the online sphere has become a lived space where values, norms, and lifestyles are formed rapidly and diffused widely, yet are increasingly vulnerable to misinformation, attention economies, and the commercialization of emotions. In this context, culture should be strengthened as a spiritual foundation and a social “immune system” to cultivate life ideals, aspirations for contribution, and civic resilience among Youth Union members and young people. Using cultural studies and sociological perspectives, the paper clarifies key concepts of culture, life ideals, and digital citizenship; analyzes major shifts in youth cultural practices under the influence of algorithms, platforms, and online communities; and proposes solutions including building a healthy digital cultural ecosystem, renewing experiential education for ideals, developing digital citizenship and ethics, strengthening organizational culture in youth organizations, and enhancing coordination among schools, families, and society while ensuring cultural well-being for youth.

Keywords: culture; life ideals; Youth Union; youth; digital transformation; digital citizenship; value system; digital ethics; attention economy.

Nhận bài: 27.12.2025

Phản biện: 19.01.2026

Duyệt đăng: 23.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số đang diễn ra với tốc độ nhanh, thâm nhập vào mọi lĩnh vực từ sản xuất, tiêu dùng, quản trị xã hội đến giáo dục, văn hóa và đời sống tinh thần. Với thanh niên, chuyển đổi số không còn là một “xu hướng công nghệ”, mà trở thành bối cảnh tồn tại: học tập trên nền tảng số, làm việc qua hệ thống số, kết nối xã hội qua mạng, tiếp nhận thông tin qua thuật toán, và tự biểu đạt qua nội dung số. Một phần quan trọng của nhân cách, thị hiếu và thế giới quan được hình thành trong môi trường số, nơi tương tác vừa rộng mở vừa phức tạp, vừa giàu cơ hội vừa giàu rủi ro.

Trong bối cảnh ấy, câu hỏi “thanh niên sống vì điều gì” và “thanh niên đặt lý tưởng ở đâu” trở nên cấp thiết. Lý tưởng sống của đoàn viên, thanh niên không chỉ là mục tiêu cá nhân, mà còn là năng lực gắn kết cá nhân với cộng đồng, gắn kết

vọng riêng với khát vọng quốc gia. Nếu lý tưởng sống suy yếu, xã hội dễ rơi vào trạng thái thực dụng hóa thành công, thờ ơ công cộng, hoặc bị cuốn theo trào lưu cảm xúc nhất thời. Ngược lại, nếu lý tưởng sống được bồi dưỡng đúng, thanh niên sẽ có điểm tựa để tự chủ trước áp lực so sánh, trước thông tin hỗn loạn, và trước các lời mời gọi “đi tắt” thiếu bền vững.

Văn hóa giữ vai trò then chốt trong quá trình bồi dưỡng lý tưởng sống. Văn hóa, hiểu theo nghĩa rộng, là hệ giá trị, chuẩn mực, biểu tượng, tri thức và thực hành định hướng hành vi; là “khung tham chiếu” để cá nhân đánh giá đúng – sai, tốt – xấu, đáng trọng – đáng chê. Trong thời kỳ số, văn hóa càng quan trọng vì môi trường thông tin có thể phóng đại cái tầm thường, bình thường hóa cái lệch chuẩn, và

biến sự chú ý thành hàng hóa. Nhiều nội dung được tối ưu để kích thích cảm xúc mạnh, tạo tranh cãi, tăng tương tác, nhưng lại làm suy giảm năng lực suy nghĩ chậm, suy nghĩ sâu, và suy nghĩ có trách nhiệm.

Bài viết tập trung trả lời ba nhóm vấn đề: (i) cơ sở lý luận để hiểu văn hóa, lý tưởng sống và công dân số trong bối cảnh chuyển đổi số; (ii) những biến đổi nổi bật trong đời sống văn hóa của đoàn viên, thanh niên hiện nay; (iii) giải pháp phát huy vai trò của văn hóa nhằm bồi dưỡng lý tưởng sống, khát vọng cống hiến và bản lĩnh công dân số cho thanh niên Việt Nam.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Văn hóa như nền tảng định hướng giá trị

Văn hóa là tổng hòa các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy, truyền thụ trong lịch sử; đồng thời là hệ thống biểu tượng, chuẩn mực, tri thức và thói quen. Dưới góc nhìn xã hội học và giáo dục học, văn hóa có bốn chức năng nổi bật liên quan trực tiếp đến việc hình thành lý tưởng sống.

Thứ nhất, chức năng nhận thức: văn hóa cung cấp “bản đồ” để cá nhân hiểu thế giới, hiểu lịch sử, hiểu cộng đồng và hiểu chính mình.

Thứ hai, chức năng chuẩn mực: văn hóa tạo ra “ranh giới” giữa hành vi chấp nhận được và không chấp nhận được, hình thành lương tâm xã hội, đạo đức và quy tắc ứng xử.

Thứ ba, chức năng giá trị: văn hóa quy định thước đo về cái đẹp, cái thiện, cái đúng; qua đó định hình động cơ hành động.

Thứ tư, chức năng liên kết: văn hóa tạo nên cảm thức thuộc về, thúc đẩy đoàn kết, giảm xung đột, và tăng khả năng hợp tác.

2.2. Lý tưởng sống của thanh niên: cấu trúc và cơ chế hình thành

Lý tưởng sống có thể khái quát như cấu trúc gồm ba tầng liên kết: niềm tin, giá trị và mục tiêu hành động. Niềm tin là nền tảng để cá nhân trả lời câu hỏi về ý nghĩa sống, về điều đáng theo đuổi, và về mức độ gắn bó với cộng đồng. Giá trị là hệ chuẩn mực nội tâm hóa giúp cá nhân lựa chọn đúng trong tình huống cụ thể. Mục tiêu hành động là sự chuyển hóa niềm tin và giá trị thành kế hoạch và thực tiễn, thể hiện qua học tập, lao động, sáng tạo, và cống hiến.

Cơ chế hình thành lý tưởng sống chịu tác động đồng thời của: (i) xã hội hóa chính thức (nhà

trường, tổ chức Đoàn – Hội, thiết chế văn hóa, pháp luật); (ii) xã hội hóa không chính thức (gia đình, bạn bè, cộng đồng, dư luận); (iii) truyền thông và công nghệ (nền tảng số, thuật toán, người ảnh hưởng). Trong thời kỳ số, nhóm (iii) tăng sức nặng và có thể lấn át các kênh chính thống nếu thanh niên thiếu năng lực tự chủ và thiếu môi trường văn hóa tích cực.

2.3. Công dân số và đạo đức số: thành tố mới của lý tưởng sống

Công dân số là người có năng lực tham gia không gian số an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm và tuân thủ pháp luật, dựa trên hiểu biết về quyền – nghĩa vụ, kỹ năng số và đạo đức số. Đạo đức số nhấn mạnh các nguyên tắc: tôn trọng sự thật; tôn trọng quyền riêng tư; không gây hại; tôn trọng nhân phẩm; và chịu trách nhiệm về dấu vết số.

Trong bồi dưỡng lý tưởng sống, công dân số không chỉ là kỹ năng “phòng vệ” trước rủi ro mạng, mà là năng lực hành động tích cực: biết lan tỏa cái tốt; biết đóng góp tri thức; biết tham gia thảo luận công cộng văn minh; và biết dùng công nghệ để giải quyết vấn đề xã hội. Vì vậy, lý tưởng sống thời kỳ số cần tích hợp ba thành tố: lý tưởng phụng sự, năng lực sáng tạo, và đạo đức trách nhiệm.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Những chuyển biến tích cực

Thứ nhất, gia tăng cơ hội tiếp cận tri thức và năng lực tự học. Nền tảng số giúp thanh niên học ngoại ngữ, học nghề, học kỹ năng mềm với chi phí thấp hơn và thời gian linh hoạt. Nhiều đoàn viên tiếp cận khóa học mở, diễn đàn chuyên môn, cộng đồng nghiên cứu; từ đó nâng năng lực nghề nghiệp, nâng vốn văn hóa và mở rộng tầm nhìn.

Thứ hai, mở rộng không gian sáng tạo và khởi nghiệp. Chuyển đổi số thúc đẩy kinh tế sáng tạo, thương mại điện tử, dịch vụ số và sản xuất nội dung. Nhiều bạn trẻ kể chuyện văn hóa địa phương bằng video, podcast, triển lãm số; số hóa tư liệu lịch sử; thiết kế sản phẩm lấy cảm hứng từ di sản. Khi làm đúng, đây là cách làm mới bản sắc, tăng niềm tự hào và tạo giá trị kinh tế bền vững.

Thứ ba, tăng khả năng tham gia hoạt động xã hội và thiện nguyện. Các chiến dịch tình nguyện, hỗ trợ vùng khó, cứu trợ thiên tai, hiến máu, bảo vệ môi trường được tổ chức nhanh và minh bạch hơn nhờ công cụ số. Thanh niên có thể đóng góp đa dạng: tiền, thời gian, chuyên môn, truyền thông,

dữ liệu, và kết nối mạng lưới. Trải nghiệm công hiến là “chất liệu sống” quan trọng để lý tưởng sống không bị trừu tượng hóa.

Thứ tư, sự trỗi dậy của ý thức công bằng và tôn trọng khác biệt. Người trẻ nhạy cảm hơn với kỳ thị, bất bình đẳng, bạo lực, và ngôn ngữ xúc phạm. Đây là nền tảng để xây dựng văn hóa pháp quyền và văn hóa đối thoại. Nhiều đoàn viên chủ động lên tiếng bảo vệ người yếu thế, lan tỏa chuẩn mực ứng xử tôn trọng.

3.2. Những thách thức nổi bật

Một là, kinh tế chú ý làm biến dạng thước đo giá trị. Trong môi trường số, lượt xem, lượt thích, lượt theo dõi trở thành đơn vị đo phổ biến. Khi các chỉ số ấy bị đồng nhất với giá trị con người, thanh niên dễ rơi vào tâm lý so sánh, chạy theo nổi tiếng, và coi nhẹ lao động bền bỉ. Lý tưởng sống vì thế dễ trượt về mục tiêu ngắn hạn, thiếu chiều sâu đạo đức và thiếu năng lực chịu đựng thất bại.

Hai là, tin giả và thao túng thông tin. Tin giả thường khai thác cảm xúc, tạo “bằng chứng” giả, cắt ngữ cảnh, hoặc mượn danh chuyên gia. Khi chia sẻ nhanh mà không kiểm chứng, người trẻ vô tình trở thành mắt xích lan truyền. Hệ quả là niềm tin xã hội suy giảm, tranh luận phân cực, và năng lực đối thoại bị suy yếu.

Ba là, phân mảnh căn tính và suy giảm liên kết cộng đồng. Thuật toán cá nhân hóa làm tăng “buồng vang”, khiến mỗi người tiếp nhận thông tin củng cố quan điểm sẵn có và ít tiếp xúc với góc nhìn khác. Điều đó làm giảm khả năng thấu cảm, tăng ngôn ngữ thù ghét và giảm năng lực hợp tác.

Bốn là, rủi ro lệch chuẩn đạo đức và pháp luật. Bất nạt mạng, xúc phạm danh dự, xâm phạm quyền riêng tư, lừa đảo, cá độ, nghiện game, nghiện nội dung độc hại có thể tác động tới một bộ phận thanh thiếu niên. Nếu thiếu nền tảng văn hóa và thiếu hệ thống hỗ trợ, người trẻ dễ trượt dài, gây tổn thương cho bản thân và người khác.

Năm là, khủng hoảng ý nghĩa sống và sức khỏe tinh thần. Áp lực thành tích, nhịp sống gấp, và sự so sánh liên tục trong môi trường số có thể làm tăng lo âu và cảm giác cô đơn. Khi thiếu điểm tựa văn hóa và thiếu các kênh hỗ trợ tâm lý, thanh niên có thể tìm đến “liều thuốc” ngắn hạn như tiêu dùng cảm xúc, trào lưu độc hại, hoặc các dịch vụ “chữa lành” thiếu cơ sở khoa học.

3.3. Phát huy vai trò văn hóa trong bồi dưỡng lý tưởng sống quan điểm và giải pháp

3.3.1. Quan điểm định hướng

Quan điểm thứ nhất, lấy phẩm giá con người làm gốc. Văn hóa phải phục vụ sự phát triển toàn diện của thanh niên, đặt phẩm giá, lòng tự trọng và trách nhiệm công dân ở vị trí trung tâm.

Quan điểm thứ hai, kết hợp “xây” và “chống” theo logic phòng ngừa. Xây dựng môi trường tích cực là chính; đồng thời trang bị năng lực chống độc hại như tin giả, bạo lực mạng, và cực đoan hóa.

Quan điểm thứ ba, lấy trải nghiệm làm phương thức. Lý tưởng sống bền vững hình thành qua việc làm, qua trải nghiệm phụng sự, qua lao động sáng tạo, qua việc vượt qua khó khăn cùng cộng đồng.

Quan điểm thứ tư, coi chuyển đổi số là cơ hội nâng tầm văn hóa. Không chỉ “đưa văn hóa lên mạng”, mà phải tạo ra văn hóa số với chuẩn mực mới, thẩm mỹ mới, và cơ chế mới để cái tốt lan tỏa nhanh hơn cái xấu.

3.3.2. Kiến tạo hệ sinh thái văn hóa số lành mạnh

Cần đầu tư cho các sản phẩm nội dung hướng tới thanh niên: lịch sử – truyền thống theo lối kể chuyện hiện đại; khoa học phổ thông; kỹ năng sống; kỹ năng nghề; đạo đức số; gương người trẻ cống hiến. Nội dung phải đạt ba tiêu chí: đúng, hay, hữu ích. “Đúng” là có kiểm chứng; “hay” là hấp dẫn, gần gũi; “hữu ích” là tạo giá trị ứng dụng, giúp người xem hành động tốt hơn.

Cần hệ thống giải thưởng, học bổng, vườn ươm nội dung, chương trình cố vấn để hỗ trợ nhà sáng tạo trẻ. Cùng với đó là bộ nguyên tắc về minh bạch nguồn tin, tôn trọng bản quyền, tôn trọng cộng đồng chủ thể văn hóa, và tránh kích động thù ghét. Khi có “đường băng” chính sách, nội dung tích cực sẽ có sức cạnh tranh với nội dung giật gân.

Thư viện số, bảo tàng số, kho dữ liệu di sản, phòng lab sáng tạo, và trung tâm truyền thông thanh niên có thể triển khai ở trường học, nhà văn hóa, trung tâm thanh thiếu niên. Thiết chế không chỉ là hạ tầng, mà là nơi tạo cộng đồng học tập, tạo thói quen văn hóa, và nuôi dưỡng khát vọng.

3.3.3. Đổi mới giáo dục lý tưởng bằng trải nghiệm văn hóa

Mỗi chi đoàn, câu lạc bộ hoặc lớp học có thể triển khai dự án “một sản phẩm văn hóa vì cộng đồng”: số hóa tư liệu, dựng bản đồ di sản, phỏng vấn nhân chứng lịch sử, làm chiến dịch chống tin giả, thiết kế hoạt động đọc sách, hoặc tổ chức lớp kỹ năng số cho người yếu thế.

Các hoạt động về nguồn nên kết hợp tham quan thực địa với sản phẩm số: nhật ký số, triển lãm trực tuyến, podcast, phim ngắn, hoặc trang thông tin địa phương. Khi thanh niên trở thành người kể chuyện, họ sẽ nội tâm hóa giá trị sâu hơn so với việc chỉ tiếp nhận thụ động.

Nghệ thuật nuôi dưỡng thẩm mỹ và lòng trắc ẩn; thể thao rèn kỷ luật và tinh thần vượt khó; văn hóa đọc rèn tư duy sâu và năng lực tự học. Tổ chức Đoàn – Hội cần coi đây là phương thức giáo dục lý tưởng, không phải hoạt động phụ. Trong môi trường số, có thể kết hợp câu lạc bộ đọc sách với nền tảng thảo luận, hoặc tổ chức cuộc thi sáng tác có chủ đề “tử tế”, “trách nhiệm”, “khát vọng”.

3.3.4. Phát triển năng lực công dân số và đạo đức số

Cần chuẩn hóa bộ năng lực tối thiểu: kiểm chứng thông tin; tư duy phản biện; an toàn dữ liệu; hiểu biết pháp luật số; giao tiếp văn minh; sáng tạo nội dung có trách nhiệm; quản trị thời gian online; và chăm sóc sức khỏe tinh thần. Bộ năng lực này nên được đánh giá qua sản phẩm và hành vi, không chỉ qua bài kiểm tra.

Thay vì dạy lý thuyết khô, cần dùng tình huống thực: một tin nóng lan truyền; một vụ bạo lực mạng; một lời mời đầu tư; một nội dung kích động. Đoàn viên phân tích nguồn, kiểm tra bằng chứng, đánh giá rủi ro, đề xuất hành động, và viết thông điệp truyền thông. Khi được rèn lặp lại, thanh niên hình thành “phản xạ văn hóa” tôn trọng sự thật và tôn trọng con người.

Cần phát động cam kết: không chia sẻ tin chưa kiểm chứng; không dùng ngôn ngữ thù ghét; tôn trọng khác biệt; và lan tỏa nội dung tích cực. Cam kết phải gắn với cơ chế ghi nhận và với giám sát đồng đẳng, tạo văn hóa nhóm trong chi đoàn và trong cộng đồng trực tuyến.

3.3.5. Phát huy văn hóa tổ chức trong Đoàn – Hội

Mỗi kỳ sinh hoạt cần trả lời: giá trị nào được nuôi dưỡng; năng lực nào được rèn; cộng đồng nhận được gì. Kết thúc sinh hoạt nên có sản phẩm cụ thể: một hoạt động, một bài viết, một video, một dự án nhỏ. Khi phong trào tạo kết quả, niềm tin và lý tưởng sống sẽ tăng.

Cán bộ Đoàn cần được bồi dưỡng về văn hóa, tâm lý thanh niên, truyền thông số, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kỹ năng dẫn dắt đối thoại. Người cán bộ vừa phải có “nền tảng giá trị”, vừa phải hiểu ngôn ngữ của thanh niên, vừa phải biết

dùng công nghệ như công cụ giáo dục.

Cần phát hiện, bồi dưỡng và kết nối các bạn trẻ có ảnh hưởng tích cực: nhà sáng tạo nội dung giáo dục, thủ lĩnh cộng đồng, sinh viên nghiên cứu, nghệ sĩ trẻ, kỹ sư trẻ. Mạng lưới này có thể phối hợp với báo chí, nhà trường và địa phương để lan tỏa chuẩn mực văn hóa số.

3.3.6. Phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội và bảo đảm an sinh văn hóa

Giáo dục văn hóa và công dân số cần được tích hợp vào chương trình và hoạt động trải nghiệm. Cần tạo môi trường để học sinh, sinh viên thực hành: tranh biện văn minh, làm dự án cộng đồng, tham gia hoạt động nghệ thuật và thể thao, và học cách tự quản trị đời sống số.

Gia đình là nơi hình thành thói quen và nhân cách. Cha mẹ cần hiểu môi trường số, tôn trọng người trẻ, đối thoại thay vì áp đặt, và tạo nếp sống văn hóa: đọc sách, tham gia cộng đồng, chia sẻ cảm xúc, tôn trọng khác biệt trong gia đình. Khi gia đình là điểm tựa, thanh niên có “neo” để không trôi theo nhiễu loạn.

Doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp truyền thông và tổ chức xã hội có thể đồng hành qua mentoring, hackathon vì cộng đồng, tài trợ thiết chế văn hóa số, và các chương trình thực tập tử tế. Khi thanh niên có cơ hội làm việc tốt, lý tưởng sống được củng cố bằng trải nghiệm thành công.

Bên cạnh an sinh kinh tế, cần chú trọng an sinh văn hóa và sức khỏe tinh thần: tư vấn học đường, hỗ trợ đồng đẳng, hoạt động thể thao, và hướng dẫn quản trị thời gian online. Khi sức khỏe tinh thần được bảo vệ, người trẻ mới có năng lượng để theo đuổi lý tưởng dài hạn.

3.3.7. Đo lường tác động văn hóa và hiệu quả bồi dưỡng lý tưởng

Để giải pháp không dừng ở phong trào, cần đo lường theo chu trình mục tiêu, hoạt động, sản phẩm và kết quả. Trước hết, xác định bộ giá trị cốt lõi gồm trung thực, trách nhiệm, nhân ái, kỷ luật, sáng tạo và mô tả hành vi mong đợi trong đời sống số. Tiếp đó, ghi nhận sản phẩm như nội dung tích cực do đoàn viên tạo ra, dự án cộng đồng triển khai, mức tham gia bền vững của chi đoàn và tương tác chất lượng. Ở tầng kết quả, khảo sát định kỳ về thói quen kiểm chứng thông tin, ứng xử văn minh, mức sẵn sàng tham gia việc chung và khả năng tự kiểm soát thời gian online. Dữ liệu cần công khai trong nội bộ để cải tiến liên tục, định lượng.

IV. KẾT LUẬN

Trong thời kỳ chuyển đổi số, văn hóa vừa đứng trước cơ hội lớn để lan tỏa giá trị, vừa đối diện thách thức lớn do phân mảnh thông tin và kinh tế chú ý. Bồi dưỡng lý tưởng sống cho đoàn viên, thanh niên vì vậy phải bắt đầu từ việc phát huy vai trò của văn hóa như nền tảng tinh thần và hệ miễn dịch xã hội: kiến tạo hệ sinh thái văn hóa số lành mạnh, đổi mới giáo

dục bằng trải nghiệm, phát triển năng lực công dân số, xây dựng văn hóa tổ chức Đoàn – Hội, và tăng cường phối hợp đa chủ thể. Khi văn hóa trở thành dòng chảy chủ đạo trong đời sống thực và đời sống số, lý tưởng sống của thanh niên sẽ không chỉ là khẩu hiệu, mà là năng lực hành động: sống tử tế, sống trách nhiệm, sống sáng tạo, và sẵn sàng cống hiến cho cộng đồng và Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 1331/QĐ-TTg ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021–2030.

UNESCO (2022), MONDIACULT 2022: Framework and final report.

World Bank (2022), Vietnam Poverty and Equity Assessment: From the Last Mile to the Next Mile.

Pew Research Center (2024), Religion and Spirituality in East Asian Societies (tham khảo phương pháp khảo sát xu hướng giá trị).

OECD (2019), How's Life in the Digital Age? (tham khảo khung năng lực và chất lượng sống trong môi trường số).